

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM THẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2187/UBND -HCC

Cẩm Thạch, ngày 25 tháng 8 năm 2026

Về việc giao thực hiện Quyết định
phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Trưởng phòng Quản lý
vận tải thuộc Sở Xây dựng, tỉnh
Thanh Hoá

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã.

Thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-SXD ngày 24/8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng phòng Quản lý vận tải thuộc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hoá (có Quyết định và danh mục kèm theo).

Chủ tịch UBND xã giao Phòng Kinh tế xã; Trung tâm Phục vụ HCC xã. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị; Nghiên cứu nội dung trong Quyết định nêu trên, triển khai thực hiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Sở Xây dựng. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (B/c);
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hùng Vui

Số: 1041 /QĐ-SXD

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng phòng Quản lý vận tải
thuộc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hoá**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền ký phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-VP ngày 14/8/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-SXD ngày 18/8/2026 của Sở Xây dựng về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Quản lý vận tải ký một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 29 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng phòng Quản lý Vận tải thuộc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phòng Quản lý Vận tải thuộc Sở Xây dựng thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý vận tải; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (ph/hợp);
- UBND các phường, xã (để biết);
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Văn phòng Sở (để đăng tải Website);
- Lưu VP, VT, hmv.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Đồng

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ VẬN TẢI
THUỘC SỞ XÂY DỰNG TỈNH THANH HÓA

(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày / /2026 của Sở Xây dựng Thanh Hóa)

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
1	Thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ Mã thủ tục hành chính: 1.000703			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	02 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy phép	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
	Tổng thời gian giải quyết: 4 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả

2	Thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi Mã thủ tục hành chính: 2.002286			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	02 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy phép	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ
	Tổng thời gian giải quyết: 4 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
3	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải Mã thủ tục hành chính: 2.002288			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo nội dung Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký phù hiệu	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải
	Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
5	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN Mã thủ tục hành chính: 1.010702			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN

Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN
Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
5	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN Mã thủ tục hành chính: 1.010704			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép liên vận ASEAN
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy phép liên vận ASEAN	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép Giấy phép liên vận ASEAN
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép liên vận ASEAN
Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc				

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
6	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới Mã thủ tục hành chính: 1.010707			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy gia hạn	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả

7	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS Mã thủ tục hành chính: 1.002829			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
8	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD Mã thủ tục hành chính: 1.002817			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD
Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
9	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS Mã thủ tục hành chính: 1.002046			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy gia hạn	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS
Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
10	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia Mã thủ tục hành chính: 1.002877			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
11	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia Mã thủ tục hành chính: 1.002286			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy gia hạn	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
Bước 4	Vấn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
12	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc Mã thủ tục hành chính: 1.001737			

Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy gia hạn hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
13	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào Mã thủ tục hành chính: 1.002861			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

Bước 3	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
Bước 4	Vấn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
14	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào Mã thủ tục hành chính: 1.002856			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
15	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào Mã thủ tục hành chính: 1.002063			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
Bước 3	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
16	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia Mã thủ tục hành chính: 1.000302			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
17	Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia Mã thủ tục hành chính: 1.001023			

Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
Bước 3	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
Bước 4	Vấn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
18	Thủ tục hành chính: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia Mã thủ tục hành chính: 1.001577			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,125 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia

Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký duyệt Giấy gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,25 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia
Bước 4	Vấn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,125 ngày làm việc	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia
	Tổng thời gian giải quyết: 1 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
19	Thủ tục hành chính: Xóa đăng ký phương tiện Mã thủ tục hành chính: 2.001659			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo văn bản xóa Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký văn bản xóa Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Văn bản xóa Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Văn bản xóa Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
20	Thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Mã thủ tục hành chính: 1.003930			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc				

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
21	Thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã thủ tục hành chính: 1.003970			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Vấn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
	Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
22	Thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã thủ tục hành chính: 1.004002			

Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc

STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
23	Thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật Mã thủ tục hành chính: 2.001711			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
24	Thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa Mã thủ tục hành chính: 1.004036			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

	Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
25	Thủ tục hành chính: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa Mã thủ tục hành chính: 1.004047			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
	Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc			
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
26	Thủ tục hành chính: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa Mã thủ tục hành chính: 1.004088			

Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chuyển Chuyên viên phòng Quản lý vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải kiểm tra và xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải	01 ngày làm việc	Dự thảo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng xem xét ký Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trưởng Phòng Quản lý vận tải	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 4	Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả để xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Tổng thời gian giải quyết: 2 ngày làm việc				
STT	Trình tự giải quyết TTHC	Bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (ngày, giờ)	Kết quả
27	Thủ tục hành chính: Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch Mã hồ sơ TTHC: (1.014190)			
a)	<i>Đối với phương tiện là xe ô tô</i>			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, chuyển cho Chuyên viên của phòng Quản lý Vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	-Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả -Phiếu chuyển hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải kiểm tra thành phần, thông tin về hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải.	0,5 ngày làm việc	-Dự thảo nội dung Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ

	khách du lịch			lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 3	Lãnh đạo Phòng ký duyệt.	Trưởng phòng Quản lý Vận tải	0,5 ngày làm việc	Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 4	-Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc				
b)	Đối với phương tiện thủy nội địa			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, chuyển cho Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	-Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả -Phiếu chuyển hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải kiểm tra thành phần, thông tin về hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải.	05 ngày làm việc	-Dự thảo nội dung Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 3	Lãnh đạo phòng ký duyệt.	Trưởng phòng Quản lý Vận tải	01 ngày làm việc	Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 4	-Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có;	-Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng. -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	0,5 ngày làm việc	

	thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	tâm phục vụ hành chính công tỉnh; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc				
28	Thủ tục hành chính: Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch Mã hồ sơ TTHC: (1.014191)			
a)	Đối với phương tiện là xe ô tô			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, chuyển cho Chuyên viên của phòng Quản lý Vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	-Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả -Phiếu chuyển hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải kiểm tra thành phần, thông tin về hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải.	0,5 ngày làm việc	-Dự thảo nội dung Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 3	Lãnh đạo Phòng ký duyệt.	Trưởng phòng Quản lý Vận tải	0,5 ngày làm việc	Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 4	-Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư; -Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc				
b)	Đối với phương tiện thủy nội địa			

Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, chuyển cho Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	-Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả -Phiếu chuyển hồ sơ
Bước 2	- Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải kiểm tra thành phần, thông tin về hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải.	05 ngày	-Dự thảo nội dung Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 4	Lãnh đạo Phòng ký duyệt.	Trưởng phòng Quản lý Vận tải	01 ngày	Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 5	- Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	- Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng. - Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 07 ngày làm việc				
29	Thủ tục hành chính: Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch Mã hồ sơ TTHC: (1.014192)			
Bước 1	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, chuyển cho phòng Quản lý Vận tải của Sở Xây dựng xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức của Sở Xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	-Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả -Phiếu chuyển hồ sơ

Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải kiểm tra thành phần, thông tin về hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải.	0,5 ngày làm việc	-Dự thảo nội dung Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 3	Lãnh đạo Phòng ký duyệt.	Trưởng phòng Quản lý Vận tải	0,5 ngày làm việc	Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP
Bước 4	-Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định; chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. -Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm thông tin kết quả đã có; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả thủ tục hành chính và nộp phí, lệ phí (nếu có)	-Bộ phận Văn thư Sở Xây dựng. -Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; -Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc				

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Quản lý vận tải ký một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-SXD ngày 18/6/2026 của Sở Xây dựng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng thuộc Sở Xây dựng Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Trưởng phòng Quản lý vận tải được ký và đóng dấu Sở Xây dựng Thanh Hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng, tỉnh Thanh Hóa (*Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Thời hạn ủy quyền: Thực hiện thường xuyên từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi có Quyết định khác thay thế của Giám đốc Sở Xây dựng hoặc quy định của pháp luật có liên quan đến nội dung trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 2. Trưởng phòng Quản lý vận tải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Sở Xây dựng về nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý vận tải, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Xây dựng
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa
- Cục ĐBVN
- Cục HH và ĐT Việt Nam
- UBND các xã, phường (để p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm PV HCC tỉnh (để p/h);
- Sở Xây dựng các tỉnh, Tp;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Đồng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
VẬN TẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ
XÂY DỰNG, TỈNH THANH HÓA ỦY QUYỀN CHO TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ VẬN TẢI, SỞ XÂY DỰNG.**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng năm 2026 của Sở Xây dựng Thanh Hóa)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Người được ủy quyền ký	Ghi chú
1	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
2	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
3	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
4	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
5	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
6	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
7	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
8	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
9	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
10	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
11	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Người được ủy quyền ký	Ghi chú
12	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
13	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
14	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
15	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
16	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
17	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
18	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
19	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
20	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
21	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
22	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
23	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Người được ủy quyền ký	Ghi chú
24	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
25	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
26	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và Đường thủy	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
27	1.014190	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Du lịch	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
28	1.014191	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận chuyển khách du lịch	Du lịch	Trưởng phòng Quản lý vận tải	
29	1.014192	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Du lịch	Trưởng phòng Quản lý vận tải	